

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1777 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính, bổ sung và làm rõ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất số 44 đường Đình Bộ Lĩnh, TP.Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội và Nghị định 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 4509/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất số 44 đường Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Văn bản số 3572/UBND-KT ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện kết quả kiểm toán hoạt động Chương trình nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Văn bản số 16/UBND-KT ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về việc rà soát quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 60/TTr-SXD ngày 14/4/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính, bổ sung và làm rõ các nội dung tại Quyết định số 4509/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất số 44 đường Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Quy Nhơn như sau:

1. Bổ sung làm rõ chức năng sử dụng đất toàn dự án:

- Là khu đất xây dựng nhà ở (Ký hiệu OCC01-A) thuộc quy hoạch phân khu cụm kho 76-78 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

- Chức năng sử dụng đất: Xây dựng khu chung cư nhà ở xã hội.

- Diện tích đất để xây dựng nhà ở: 1.800m<sup>2</sup>.

2. Đính chính bảng cân bằng sử dụng đất:

| <b>STT</b> | <b>Thành phần</b>                                                                                  | <b>Diện tích<br/>(m<sup>2</sup>)</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| I          | Đất để xây dựng nhà ở chung cư nhà ở xã hội (*)                                                    | 1.532                                | 85,1                 |
| 1          | Đất xây dựng công trình                                                                            | 777                                  |                      |
| 2          | Đất làm sân, trồng hoa, cây xanh xung quanh nhà chung cư, đất xây dựng các công trình hạ tầng (**) | 755                                  |                      |
| II         | Đất để xây dựng nhà ở liên kế thương mại (***)                                                     | 268                                  | 14,9                 |
|            | <b>Tổng diện tích đất để xây dựng nhà ở</b>                                                        | <b>1.800</b>                         | <b>100</b>           |

(\*) Các thành phần của phần diện tích đất để xây dựng nhà ở chung cư nhà ở xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 49, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

(\*\*) Đất làm sân, trồng hoa, cây xanh xung quanh nhà chung cư, đất xây dựng các công trình hạ tầng: thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 49 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

(\*\*\*) Đất để xây dựng nhà ở liên kế thương mại chiếm 14,9% tổng diện tích đất để xây dựng nhà ở trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội (Khu đất ở OCC01-A).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, rà soát, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và triển khai dự án theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm rà soát thủ tục giao đất, xác định giá đất và nội dung có liên quan theo nội dung đính chính, bổ sung quy hoạch nêu trên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và đính chính, bổ sung và làm rõ các nội dung tại Quyết định số 4509/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K4, K14.

*Chữ*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**